

CHỐNG DIỄN BIẾN HÒA BÌNH:

KHÔNG THỂ XUYÊN TẠC

CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC CỦA NHÂN DÂN TA

TS. VŨ TRUNG KIÊN

Học viện Chính trị khu vực II

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Nhân dân Việt Nam đã kết thúc 45 năm, thế nhưng, trên các trang mạng xã hội cả trong và ngoài nước xuất hiện hàng loạt những bài viết xuyên tạc về ngày chiến thắng của dân tộc. Không những vậy, các luận điệu xảo trá ấy cứ được lặp đi, lặp lại và lan truyền trên mạng với một tốc độ chóng mặt đã tác động đến tư tưởng của nhiều người tạo ra sự hoài nghi. Bài viết phân tích về sự ra đời và tính “chính danh” của chế độ Việt Nam Cộng hòa (trong bài viết dưới đây sẽ gọi là chế độ Sài Gòn); phân tích về sự lệ thuộc nước ngoài của chế độ Sài Gòn để đi đến kết luận phân bác các quan điểm xuyên tạc hiện nay về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

Từ khóa: Xuyên tạc, chống Mỹ cứu nước, chế độ Sài Gòn, chiến tranh Việt Nam

1. Tính chính danh của chế độ Việt Nam Cộng hòa?

Từ Nam Kỳ quốc đến Quốc gia Việt Nam

Những ý kiến xuyên tạc cho rằng Việt Nam Cộng hòa là một nhà nước, chính phủ được nhiều nước công nhận và trở thành thành viên của nhiều tổ chức quốc tế. Vì vậy, việc Quân giải phóng miền Nam Việt Nam với sự trợ giúp của Quân đội Nhân dân Việt Nam đánh đổ chế độ Sài Gòn là một hành động xâm lược (!?). Thực tế thì Việt Nam Cộng hòa đã được sinh ra từ Quốc gia Việt Nam. Quốc gia Việt Nam đã được sinh ra từ Nam Kỳ Quốc, đó là những chính quyền do nước ngoài dựng lên và thao túng.

Ngày 02-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Đúng 21 ngày sau, thực dân Pháp được quân Anh hỗ trợ đã quay trở lại xâm lược Việt Nam lần thứ 2. Ngày 06-01-1946, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tổ chức bầu cử Quốc hội khóa I. Cử tri cả nước từ mũi Cà Mau đến địa đầu Móng Cái đã đi bầu cử các đại biểu đại diện cho mình. Đây là Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất. Sau đó, Quốc hội của các đại biểu khắp Bắc - Trung - Nam này đã bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch nước, thông qua thành phần Chính phủ và ban hành Hiến pháp.

Ở miền Nam, thực dân Pháp không từ bỏ dã tâm hòng tách Nam Việt Nam ra khỏi lãnh thổ Việt Nam bằng việc thành lập cái gọi là “Nam Kỳ Quốc”. Khi



Lá cờ Cách mạng tung bay trên nóc trụ sở Bộ Tổng tham mưu Nguyễn quyền Sài Gòn lúc 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975. (Ảnh: TTXVN)

ấy, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Hồ Chí Minh đứng đầu đã đưa lực lượng lên án mưu đồ chia cắt đất nước thâm độc này của thực dân Pháp. Trước khi hai bên Việt - Pháp ký Hiệp định Sơ bộ ngày 06-3-1946, Trưởng phái đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Phạm Văn Đồng đã kịch liệt lên án mưu đồ này của người Pháp: “Bao trùm lên tất cả những vi phạm ấy, là âm mưu chia cắt Tổ quốc chúng tôi, là sự thành lập cái gọi là “nước Nam Kỳ tự trị” và sự công nhận cái gọi là “Chính phủ lâm thời của nó”. Với tất cả sức mạnh mẽ của một dân tộc, hơn 20 triệu người đã nhất tề vùng lên kiên quyết bảo vệ quyền lợi thiêng liêng nhất của mình, chúng tôi kịch liệt phản kháng âm mưu và hành động vô liêm sỉ vừa nói trên¹”. Tuy nhiên, sau đó, người Pháp vẫn quyết định thành lập *Nam Kỳ quốc*. Thủ tướng Nguyễn Văn Thinh của Chính phủ này, sau

khi nhận ra mình bị lừa bịp đã thất cổ tự tự. Chính quyền này tồn tại vì tự ly khai khỏi Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ 01-6-1946 và tới ngày 22-5-1949 thì gia nhập vào “Quốc gia Việt Nam”.

Khi Cách mạng tháng Tám nổ ra, vua Bảo Đại tuyên bố thoái vị để trả quyền hành lại cho dân. Hành động thức thời cùng lời tuyên bố của Bảo Đại về việc mong muốn được làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ đã được hoan nghênh nhiệt liệt. Sau đó, Cựu hoàng Bảo Đại với danh xưng mới là công dân Vĩnh Thụy đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời ra Hà Nội làm Cố vấn Tối cao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Công dân Vĩnh Thụy cũng được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khóa I tại đơn vị bầu cử tỉnh Thanh Hóa và được chỉ định là thành viên *Ban soạn thảo Hiến pháp khóa I*. Khi Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cử Vĩnh

Thụy đi công tác ở nước ngoài, ông đã ở lại Hồng Kông và được người Pháp móc nối, đưa về nước.

Ngày 07-12-1947, tại vịnh Hạ Long, Bảo Đại và Pháp đã đàm phán và ký kết *Hiệp định Sơ bộ Vịnh Hạ Long* về việc thành lập Quốc gia Việt Nam trong Liên hiệp Pháp. Ngày 08-3-1949, Hiệp định Élysée (tiếng Pháp: Accords de l'Élysée) được ký giữa Bảo Đại và Tổng thống Pháp, theo đó, Pháp công nhận chính phủ Quốc gia Việt Nam là một thành viên độc lập nằm trong Liên hiệp Pháp, và Bảo Đại là quốc trưởng của chính phủ này.

Khi Bảo Đại ký với người Pháp hiệp ước này, phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phản ứng kịch liệt. Trả lời phỏng vấn hãng Reuter vào ngày 02-2-1949, tức trước ngày hiệp định này được ký kết hơn một tháng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định lập trường của Chính phủ Việt Nam: “Chúng tôi không nhìn nhận những cuộc đàm phán ấy”. Trả lời phỏng vấn báo *Prance Soir* ngày 28-02-1949, với câu hỏi là giữa Chính phủ của Hồ Chí Minh với Bảo Đại có thể có thỏa ước hay không? Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Trong một nước, làm gì có thỏa ước giữa một tư nhân công dân với Chính phủ do toàn dân cử ra”. Lập trường này tiếp tục được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định lại khi trả lời nhà báo Mỹ Harold Is-sacs ngày 05-3-1949: “Giữa một tư nhân với Chính phủ cả nước bầu lên, thì có gì là sửa đổi mối quan hệ?”. Ngày 03-4-1949, trả lời *Dân quốc Nhật báo* của Trung Quốc về câu hỏi đề nghị Chủ tịch Hồ Chí Minh cho biết ý kiến về bản ký kết ngày 08-3 giữa Pháp và Bảo Đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đối với nhân dân Việt Nam, đó chỉ là một tờ giấy lộn”.

Đến sự ra đời của chính quyền Sài Gòn

Sau khi thực dân Pháp bị quân và dân Việt Nam đánh thua ở Điện Biên Phủ, họ phải chấp nhận ký Hiệp định Genève. Theo quy định của Hiệp định Genève, Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền với một giới tuyến quân sự tạm thời: “...Giới tuyến quân sự không được coi là biên giới quốc gia và chỉ tồn tại cho đến khi hoàn thành Tổng tuyển cử để thành lập chính phủ liên hiệp... Các lực lượng quân sự nước ngoài phải rời khỏi Việt Nam... Giới tuyến

quân sự không được coi là biên giới quốc gia”.

Như vậy, rõ ràng giới tuyến tạm thời của Hiệp định Genève chỉ có tính chất tạm thời, hoàn toàn không thể coi là ranh giới về chính trị và lãnh thổ. Theo những nội dung đã ký kết, giới tuyến quân sự tạm thời này sẽ bị dỡ bỏ bằng một cuộc tổng tuyển cử tự do vào năm 1956.

Thế nhưng sau đó đã không hề có bất cứ một cuộc bầu cử nào được tổ chức bởi người Mỹ đã can dự trực tiếp vào Việt Nam, âm mưu phá hoại và chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam. Ở miền Nam, Thủ tướng Chính phủ Quốc gia của Bảo Đại đã tổ chức trưng cầu dân ý, lật đổ Bảo Đại và Ngô Đình Diệm lên làm Tổng thống Việt Nam Cộng hòa vào năm 1956.

2. Chính quyền Sài Gòn - Một chính quyền hoàn toàn lệ thuộc ngoại bang

Thực ra không phải đến khi Ngô Đình Diệm truất phế Bảo Đại lên làm Tổng thống thì nước Mỹ mới can dự vào tình hình Việt Nam. Trước đó, Mỹ là nước viện trợ nhiều nhất cho Pháp ở Đông Dương. Vào cuối năm 1950, “Mỹ viện trợ cho Pháp ở Đông Dương 133 triệu USD và chuyển giao khối lượng lớn vũ khí, tàu chiến, máy bay chiến đấu, xe quân sự. Năm 1954, viện trợ của Mỹ cho Pháp ở Đông Dương lên tới 1 tỷ USD (chiếm 78% chi phí chiến tranh của Pháp ở Đông Dương)”.

Vì sao Hoa Kỳ can thiệp vào tình hình Việt Nam, cản trở thi hành Hiệp định Genève, cản trở bầu cử tự do thống nhất đất nước theo quy định của Hiệp định Genève đã rõ ràng. Sử gia nổi tiếng người Mỹ Cecil B. Currey trong cuốn sách “Chiến thắng bằng mọi giá (Thiên tài quân sự Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp)” cho biết năm 1956, Allen Dulles, người đứng đầu của Cục tình báo Trung ương Hoa Kỳ (CIA) đã đệ trình lên Tổng thống Mỹ Eisenhower báo cáo tiên đoán nếu bầu cử ở Việt Nam diễn ra theo quy định của Hiệp định Genève thì “thắng lợi của Hồ Chí Minh sẽ như nước triều dâng không thể cản nổi”. Ngô Đình Diệm chỉ có một lối thoát là tuyên bố không thi hành Hiệp định Genève. Được Mỹ khuyến khích, Ngô Đình Diệm kiên quyết từ chối tuyển cử. Mỹ muốn có một chính phủ chống Cộng tồn tại ở

miền Nam Việt Nam, bất kể chính phủ đó có tôn trọng nền dân chủ hay không⁸”.

Edward Miller, Tiến sĩ Lịch sử Harvard, giáo sư Lịch sử Đại học Dartmouth, bang New Hampshire trong cuốn sách “Liên minh sai lầm Ngô Đình Diệm, Mỹ và số phận Nam Việt Nam” cho rằng có ba nguyên nhân, song nguyên nhân quan trọng nhất và được giải thích phổ biến nhất hiện nay là lo ngại sự phát triển (trong sách của mình, ông gọi là bành trướng) của chủ nghĩa cộng sản: “Cách giải thích phổ biến nhất về quan hệ đồng minh Mỹ - Diệm cho rằng đây là một sản phẩm của tính toán địa - chính trị của Mỹ thời Chiến tranh lạnh. Theo lý giải này, việc Mỹ can thiệp sâu vào Đông Dương xuất phát từ các quan ngại về sự bành trướng Xô viết. Việc ủng hộ Diệm đơn thuần chỉ là bước tiếp theo trong chiến lược ngăn chặn cộng sản mà Washington đã theo đuổi tại Đông Dương từ năm 1950, khi bắt đầu cung cấp tiền, vũ khí và cố vấn cho nỗ lực chiến tranh chống lại Việt Minh của Pháp. Sau thất bại của Pháp tại Điện Biên Phủ, các nguyên thủ Mỹ cần một đối tác mới ở Việt Nam và họ không khỏi bị thu hút bởi thái độ kiên quyết chống cộng sản của Diệm⁹”.

Nhà báo Nam Đình, nguyên Đồng lý Văn phòng Bộ Tư pháp của Bộ trưởng Trịnh Đình Thảo trong Chính phủ Trần Trọng Kim, một nhà báo nổi tiếng ở miền Nam trước năm 1975 trong bài viết “Ba thành phần” trên *Giai phẩm Thần Chung* xuất bản trước 1975 ở miền Nam Việt Nam đã viết: “Pháp không làm tròn nhiệm vụ của mình nên mới để cho Mỹ lần lần can thiệp vào nội bộ miền Nam. Không có sự can thiệp của Mỹ làm sao có việc ông Ngô Đình Diệm về làm Thủ tướng, làm Quốc trưởng, rồi làm Tổng thống để *khước từ mọi điều khoản của Hiệp định Genève* (tác giả Nam Đình nhấn mạnh - NV) như thiết lập quan hệ bình thường và Tổng tuyển cử năm 1956?¹⁰”.

Nhà báo Nam Đình cũng cho rằng việc Mỹ vận động thành lập Liên minh phòng thủ Đông Nam Á sau đó là một sự vi phạm trắng trợn Hiệp định Genève. Theo ký giả Nam Đình, khi ấy Pháp là con nợ của Mỹ nên cũng gia nhập Liên minh phòng thủ Đông Nam Á khiến Hiệp định Genève không còn

giá trị. Ông cũng khẳng định rằng: “Nghiêm trọng nhất là sau khi ông Diệm bị hạ bệ. Mỹ đưa quân ồ ạt lên lãnh thổ miền Nam, vi phạm Điều 17, 18 và 19 Hiệp định Genève khi trực tiếp can thiệp vào xứ này. Như vậy là trái hẳn với tinh thần Hiệp định Genève “cấm không được lập một căn cứ quân sự ngoại quốc” (Điều 19)¹¹”.

Thực ra, bài báo của nhà báo Nam Đình không có gì lạ, nó chỉ lạ bởi nó được viết và đăng trước ngày 30-4-1975 ở miền Nam Việt Nam. Quan điểm về một chính quyền tay sai do Mỹ dựng lên ở miền Nam Việt Nam không chỉ là tuyên bố một phía từ các nhà lãnh đạo Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam mà trên các diễn đàn hội nghị chính thức với Hoa Kỳ, với chế độ Sài Gòn, các bên kháng chiến Việt Nam đều nhất quán và lên án về chế độ lệ thuộc ngoại bang này.

Ngày 26-6-1968, tại phiên họp lần thứ 10 của Hòa đàm Paris, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Xuân Thủy đã mạnh mẽ chỉ trích thái độ đàm phán không nghiêm chỉnh của Hoa Kỳ và khẳng định: “Mỹ đã xuyên tạc nội dung cơ bản của Hiệp định Genève về Việt Nam nhằm phục vụ cho âm mưu xâm lược của Mỹ (...). Nguyên tắc cơ bản của Hiệp định Genève là công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Cấm nước ngoài không được can thiệp vào công việc nội bộ của Việt Nam. (...) Phía Mỹ đã xuyên tạc Hiệp định Genève để bào chữa cho ngụy quyền Sài Gòn một cách gượng gạo và khá trơ trẽn. Ngụy quyền Sài Gòn chỉ là một công cụ của Mỹ để nô dịch nhân dân miền Nam, phục vụ cho chiến tranh xâm lược của Mỹ...¹²”.

Những luận điệu xuyên tạc hiện nay cho rằng chính quyền Sài Gòn là chính quyền độc lập, đại diện cho nhân dân miền Nam, được nhiều nước, nhiều tổ chức quốc tế công nhận. Có lẽ cũng cần nhắc lại rằng, Đức Quốc xã cũng đã từng có quan hệ với nhiều nước trên thế giới, thậm chí đã có ý kiến đề nghị trao giải Nobel cho Hitler. Thực tế đã chứng minh rằng, chính quyền Sài Gòn hoàn toàn lệ thuộc về mọi mặt từ phía

Hoa Kỳ. Trước năm 1975, giữa đô thành Sài Gòn, nhà báo Nam Đình đã viết: “Tất cả những chế độ kế tiếp bắt đầu từ chế độ Ngô Đình Diệm cho tới ngày nay cũng trái với tinh thần Genève vì thiếu quyền tự quyết của dân tộc. Người Mỹ đã can thiệp sâu rộng vào tất cả mọi địa hạt ở miền Nam Việt Nam từ chánh quyền cho đến tất cả các cuộc bầu cử để tạo nên Hiến pháp và Quốc hội cho xứ này¹³”. Bản tin *Việt Tấn xã* thứ 3, ngày 23-4-1975 đã tường thuật lại nỗi cay đắng của Nguyễn Văn Thiệu khi phía Hoa Kỳ làm ngơ đối với đề nghị viện trợ của Việt Nam Cộng hòa: “Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu nói rằng trong khoảng thời gian Hoa Kỳ giảm viện trợ cho Việt Nam Cộng hòa từ 1 tỷ 400 triệu xuống còn 700 triệu rồi 300 triệu Mỹ kim và con số sau cùng này cho đến nay vẫn chưa đạt được, đã khiến cho tiềm năng chiến đấu của quân lực Việt Nam Cộng hòa mất đi 60%. Con số thương vong ngày một lên cao. Vì những vụ pháo kích và tấn công của Quân Giải phóng, Hoa Kỳ vẫn làm ngơ và ông coi đó như một thái độ vô nhân đạo...¹⁴”. Trước đó, trong buổi tiếp đón phái đoàn Quốc hội Mỹ sang Việt Nam, ngày 01-3-1975, Nguyễn Văn Thiệu gần như cầu xin phái đoàn Mỹ khi thốt lên: “Của cho đã quan trọng, mà cách cho còn quan trọng hơn... đã từng là chiến hữu trong cơn binh lửa, chúng ta (Mỹ và chính quyền Sài Gòn) tiếp tục là những người bạn tốt trong lúc thái bình¹⁵”.

Khi cuộc chiến tranh càng lùi xa, người ta càng có dịp nhìn lại và chiêm nghiệm một cách kỹ càng hơn với những phát biểu trung thực.

Nhà báo Lý Quý Chung, cựu dân biểu 3 nhiệm kỳ chế độ Nguyễn Văn Thiệu, Cựu Bộ trưởng Thông tin Chính phủ Dương Văn Minh trong *Hồi ký Không tên* cho biết: “Không khí ở Sài Gòn những năm đó rất dị ứng với các chính phủ do các tướng lãnh quân đội dựng lên. Tướng tá Sài Gòn hầu hết nằm trong tay người Mỹ, phần nhiều lại tham nhũng, tất nhiên không được lòng dân. Thái độ ngạo mạn của các viên chức và tướng tá Mỹ đối với người Việt Nam hợp tác với họ càng làm cho chính quyền Sài Gòn mất uy tín. Báo chí đối lập (đôi khi cả báo chí theo chính quyền) mĩa mai gọi các đại sứ Mỹ là “quan thái thú”, “quan

toàn quyền”... Trong không khí và bối cảnh ấy, đối nghịch lại chính quyền Sài Gòn cũng là thái độ hiển nhiên đối với nhiều người ở miền Nam¹⁶”.

Ông Nguyễn Cao Kỳ, cựu Thủ tướng, Cựu Phó Tổng thống chính quyền Sài Gòn đã nói thật về thân phận nô lệ của chính quyền Sài Gòn và những nhà lãnh đạo của Sài Gòn: “Việt cộng gọi chúng tôi là những con rôi, những con bù nhìn của người Mỹ. Nhưng rồi chính nhân dân Mỹ cũng gọi chúng tôi là những con bù nhìn của người Mỹ, chứ không phải là lãnh tụ chân chính của nhân dân Việt Nam¹⁷”. Trả lời trong cuộc phỏng vấn Báo Thanh Niên, số Xuân Ất Dậu (năm 2005), ông Nguyễn Cao Kỳ cũng cho biết: “Mỹ lúc nào cũng đứng ra làm kép chính, chúng tôi không có quyền lực và vai trò gì quan trọng, vì vậy nhiều người cho đây là cuộc chiến tranh của người Mỹ và chúng tôi chỉ là những kẻ đánh thuê¹⁸”.

Chính quyền Sài Gòn được sinh ra từ những chính phủ, như đã phân tích nêu trên và hoàn toàn lệ thuộc vào viện trợ của Mỹ, nên khi nước Mỹ cắt và rút viện trợ, chính quyền Sài Gòn đã đi tới ngày sụp đổ.

3. Một vài nhận xét thay cho kết luận

Từ tất cả những dữ liệu và phân tích nêu trên, có thể khẳng định:

Một là, Nam Kỳ quốc là một chính phủ ly khai, việc thành lập quốc gia này là phi pháp. Quốc gia Việt Nam của Bảo Đại là sự kế thừa của Nam Kỳ quốc. Cựu hoàng Bảo Đại khi ký với Tổng thống Pháp cho ra đời Quốc gia Việt Nam đang là một công dân bình thường của đất nước - công dân Vĩnh Thụy. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do bầu cử Quốc hội khóa I lập ra khi ấy không ủy nhiệm cho công dân Vĩnh Thụy thay mặt Chính phủ đi điều đình với người Pháp. Vì vậy, Quốc gia Việt Nam là một chính phủ bù nhìn, được thành lập bất hợp pháp. Việt Nam Cộng hòa được thành lập trên cơ sở kế thừa chính quyền phi pháp trước đó là Quốc gia Việt Nam nên cũng là một chính quyền không chính danh.

Hai là, chính quyền Sài Gòn là chính quyền hoàn toàn do người Mỹ dựng lên khi Hoa Kỳ cố tình vi

phạm Hiệp định Genève. Điều này đã được thực tế chứng minh. Trong đàm phán ở Hội nghị Paris, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam Dân chủ Cộng hòa Xuân Thủy đã chỉ đích danh bản chất chính quyền này trong phiên họp với Hoa Kỳ: “Phía Mỹ đã xuyên tạc Hiệp định Genève để bào chữa cho ngụy quyền Sài Gòn một cách gượng gạo và khá trơ trẽn. Ngụy quyền Sài Gòn chỉ là một công cụ của Mỹ để nô dịch nhân dân miền Nam, phục vụ cho chiến tranh xâm lược của Mỹ...¹⁹”. Giáo sư Geogle Herring trong cuốn sách *Cuộc chiến tranh dài nhất của Mỹ, Hoa Kỳ và Việt Nam 1950-1975* đã phân tích, đánh giá và kết luận: “...Từ nguồn gốc, Chính quyền Sài Gòn do thực dân Pháp tạo dựng lên. Việt Nam Cộng hòa nguyên là một chính quyền bù nhìn, chia năm xẻ bảy vì nạn bè phái, không có lãnh tụ xứng hợp, do một tập đoàn lãnh đạo tham nhũng...²⁰”.

Ba là, từ bản chất, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam là cuộc đấu tranh giữa Nhân dân Việt Nam chống lại đế quốc Mỹ xâm lược và tay sai nhằm giành độc lập, tự do cho dân tộc, thống nhất đất nước. Đó hoàn toàn không phải là cuộc “nội chiến” giữa hai miền Nam - Bắc do xung đột về ý thức hệ như các luận điệu xuyên tạc lịch sử. Ngày 02-5-1975, trong buổi lễ trả tự do cho nội các Dương Văn Minh, Chủ tịch Ủy ban Quân quản Sài Gòn - Gia Định Trần Văn Trà đã phát biểu: “Trong cuộc chiến đấu lâu dài này không có ai là kẻ thắng ai là kẻ bại...Toàn quân và toàn dân Việt Nam là người chiến thắng, chỉ có đế quốc Mỹ xâm lược là kẻ chiến bại²¹”. Người Mỹ nếu không xâm lược Việt Nam họ đổ quân vào Việt Nam để làm gì? 57.000 lính Mỹ thiệt mạng ở Việt Nam là gì? Các phong trào phản chiến nổ ra khắp nơi trên thế giới và diễn ra ngay trong lòng chế độ Sài Gòn, ngay trong lòng nước Mỹ là gì?

Tóm lại, bài viết này không phải để đòi nợ ai, vì nếu để đòi nợ thì Việt Nam hiện nay có quá nhiều “con nợ”. Bài viết chỉ nhằm mục đích cao nhất là phản ánh đúng sự thật lịch sử như những gì đã diễn ra.

Phát xít Đức đã từng tấn công Liên Xô và toàn thế giới gây ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ Hai

giết hại gần 70 triệu người, trong đó có hai mươi mấy triệu người dân Liên Xô. Hàng năm, đến ngày mừng 9-5, nước Nga tổ chức duyệt binh mừng chiến thắng. Việc nước Nga tổ chức duyệt binh không phải để nhằm vào nước Đức hiện nay mà chỉ để tưởng niệm một sự kiện lịch sử lớn của nước Nga và thế giới. Nước Đức hiện nay vẫn là nước Đức, nhưng không phải nước Đức của chế độ Phát xít đã gây ra cuộc chiến tranh thế giới lần thứ Hai.

Hoa Kỳ đã thả hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản những ngày cuối của chiến tranh thế giới thứ Hai gây ra cái chết thảm khốc cho trên dưới hai trăm nghìn người Nhật Bản. Hàng năm, Nhật Bản tổ chức lễ tưởng niệm này để nhắc nhở về một sự kiện đau buồn đã từng xảy ra trên đất nước Nhật Bản và cũng để làm tiếng chuông cảnh tỉnh nhắc nhở nhân loại hãy cảnh giác để điều đau buồn ấy không bao giờ lặp lại. Không hề vì bất cứ lý do gì mà Nhật Bản phải nói khác đi về sự kiện này. Không lẽ vì quan hệ tốt đẹp với Mỹ hiện nay, nước Nhật lại quên đi hay nói khác? Nhật Bản tổ chức tưởng niệm không phải để lên án nước Mỹ hiện nay, không phải để gây lòng căm thù của người dân Nhật Bản với người dân Mỹ hay nước Mỹ hiện nay, bởi chính quyền Mỹ hiện nay đâu phải chính quyền đã thả bom hạt nhân xuống Nhật Bản.

Hàng năm, Việt Nam vẫn tổ chức kỷ niệm ngày chiến thắng trong cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp xâm lược. Việt Nam kỷ niệm ngày chiến thắng này không phải để gây hằn thù với nước Pháp hiện nay, vì chính phủ Pháp hiện nay đâu phải chính phủ đã xâm lược Việt Nam và gây bao đau thương cho đất nước Việt Nam như thời họ xâm lược và cai trị Việt Nam. Vậy thì, chúng ta tổ chức kỷ niệm ngày thống nhất đất nước, ngày 30-4, ngày mà cả dân tộc Việt Nam chiến thắng đế quốc Mỹ xâm lược có gì là không nên và không đáng để nhắc nhở. Nước Mỹ hôm nay là đối tác toàn diện với Việt Nam. Mối quan hệ Việt - Mỹ đã được nối lại bằng sự hợp tác chân thành giữa hai nước, nhất là trong bối cảnh hiện nay, bằng sự hiểu biết và tôn trọng văn hóa, lịch sử, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, nước Mỹ hôm nay, vì vậy đâu phải là kẻ thù của nước Việt Nam

hôm nay. Nhưng, chính phủ Mỹ trước năm 1975 đích thị là kẻ thù của Nhân dân Việt Nam.

Cũng vậy, một chính quyền ngụy là ngụy chứ đâu phải vì cái gì mà vội đổi trắng, thay đen, để rồi biến “ngụy” thành “chân”. Ngụy cũng là người Việt Nam và không phải tất cả những người làm việc hay cộng tác với ngụy đều là người xấu. Không phải cứ ai sống trong chế độ ngụy đều là ngụy cả bởi thực tế đã chứng minh nhiều người trong số họ còn “chân” hơn cả “chân”. Có những người vốn là ngụy nhưng đã quay trở về hòa nhập với dân tộc, với chính nghĩa, với đất nước thì họ đâu còn là ngụy nữa. Chẳng hạn, ông Nguyễn Cao Kỳ, với những phát biểu trung thực và chân thành về đất nước những năm cuối đời, chả còn ai gọi ông là ngụy. Ông không còn là ngụy, nhưng chính quyền do ông đứng đầu thì không thể không gọi là ngụy. Ngụy ở đây là để chỉ những kẻ ôm chân ngoại bang, mang súng đạn, chất độc hóa học tàn sát đồng bào mình, sống bám vào sự viện trợ, hà hơi tiếp sức của ngoại bang, là những kẻ mà đất nước đã thống nhất 45 năm nhưng vẫn khư khư ôm mối hận thù, lật lọng, đổi trắng thay đen, đó là ngụy “thật” và muôn đời vẫn là ngụy.

Lịch sử là lịch sử, những gì của lịch sử phải trả về cho lịch sử./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- ¹ Phạm Khắc Hòe (2007), *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 247
- ² Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 564
- ³ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 568
- ⁴ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 571
- ⁵ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 581
- ⁶ Bộ Ngoại giao, *Hiệp định Giơnevơ 50 năm nhìn lại*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2008, tr. 285
- ⁷ Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh (1996), *Tổng kết*

cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước - thắng lợi và bài học, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 321

⁸ Cecil B. Currey (2013), *Chiến thắng bằng mọi giá (Thiên tài quân sự Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp)*, Nxb Thế giới, tr. 333

⁹ Edward Miller (2016), *Liên minh sai lầm Ngô Đình Diệm, Mỹ và số phận Nam Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, tr. 17-18

¹⁰ Nguyễn Q. Thắng (2011), *Nam Đỉnh - Nhà văn, nhà báo Kì Đặc*, Nxb Văn Học, Hà Nội, tr. 611

¹¹ Nguyễn Q. Thắng (2011), *Nam Đỉnh - Nhà văn, nhà báo Kì Đặc*, Nxb Văn Học, Hà Nội, tr. 612

¹² Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước - Trung tâm Lưu trữ quốc gia II (2012), *Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr. 83-84

¹³ Nguyễn Q. Thắng (2011), *Nam Đỉnh - Nhà văn, nhà báo Kì Đặc*, Nxb Văn Học, Hà Nội, tr. 612

¹⁴ Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước - Trung tâm Lưu trữ quốc gia II (2010), *Về đại thắng mùa Xuân năm 1975 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 307

¹⁵ Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước - Trung tâm Lưu trữ quốc gia II (2010), *Về đại thắng mùa Xuân năm 1975 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 173

¹⁶ Lý Quý Chung (2004), *Hồi ký Không tên*, Nxb Trẻ, tr. 48-49

¹⁷ Nguyễn Hữu Thái (2018), *Sài Gòn có một thời như thế*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 281

¹⁸ Dẫn theo: Võ Hoàng Khải (2020), “Phủ nhận, xuyên tạc sự thật lịch sử là tội ác”, báo Tây Ninh online ngày 29-4-2017, <https://baotayninh.vn/phu-nhan-xuyen-tac-su-that-lich-su-la-toi-ac-a85591.html>

¹⁹ Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước - Trung tâm Lưu trữ quốc gia II (2012), *Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 1, tr. 86

²⁰ Nguyễn Hữu Thái (2018), *Sài Gòn có một thời như thế*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 290

²¹ Nguyễn Hữu Thái (2018), *Sài Gòn có một thời như thế*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 300-301